TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 472/2017/HSPT
Ngày: 08 - 9 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Bà Huỳnh Thanh Duyên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 256//2017/HSPT ngày 18 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích K do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của nguyên đơn đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2017/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

*Bị cáo có kháng cáo***:**

Nguyễn Thị Bích K, sinh năm 1961; Hộ khẩu thường trú: số 554/6, Nguyễn Đình C, Phường 4, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 15, Đường 22, khu dân cư 6A H, xã B, huyện B, TP. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Mua bán; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12 - Cử nhân kinh tế; Con ông Nguyễn Văn R (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1930; Có 03 chị em, bị cáo là con thứ 1 trong gia đình; Chồng là ông Bùi Thế N, sinh năm 1955 (đã ly thân từ năm 2006 đến nay); Có 02 người con, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 15/9/2015 (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu:

1/ Luật sư Trịnh Vĩnh P – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2/ Luật sư Đinh Thế H – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt)

Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kinh doanh chế biến lương thực H

Trụ sở: Ấp T1, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị G – Sinh năm 1980 là Giám đốc (có mặt)

Đại diện theo ủy quyền của bà G: Ông Trần Văn C – Sinh năm 1976 là Phó Giám đốc Công ty (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bà G, ông C: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: 22A đường 14, phường B, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngân hàng TMCP Q – chi nhánh S.

Địa chỉ: Số 172, Hai Bà T, phường Đ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh,

Đại diện theo ủy quyền: Bà Cấn Thị Ngọc T – là Giám đốc (có mặt)

2/ Ông Bùi Thế N - Sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: số 554/6, Nguyễn Đình C, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3/ Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ các tín dụng V (V)

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thế A (có mặt)

Địa chỉ: Tầng 9 VP Bank Tower Sài Gòn số 1-1A-2 Tôn Đức T, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1/ Chi nhánh công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ T (vắng mặt)

Địa chỉ: Cụm công nghiệp thuộc ấp 2, xã M, huyện C, Đồng Tháp.

2/ Ông Vũ Đình Đ- Quản Đốc kho Chi nhánh Công ty TNHH Thương Mại dịch vụ T (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3 xã Đ thị xã G, tỉnh Đăk Nông

3/ Bà Hoàng Thị D- Kế toán Chi nhánh Công ty TNHH Thương Mại dịch vụ T (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1 xã V huyện V tỉnh Long An

4/ Ông Trần Văn G- Kế toán Chi nhánh Công ty TNHH Thương Mại dịch vụ T (vắng mặt)

Địa chỉ: Cụm công nghiệp thuộc ấp 2, xã M, huyện C, Đồng Tháp

5/ Ông Nguyễn Thanh P- Thủ kho nhập/xuất hàng hóa Chi nhánh Công ty TNHH Thương Mại dịch vụ T (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 19 ấp 3 xã M huyện C tỉnh Đồng Tháp

6/ Ông Nguyễn Minh T- Thủ kho nhập/xuất hàng hóa Chi nhánh Công ty TNHH Thương Mại dịch vụ T (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3 ấp 1 xã M huyện C tỉnh Đồng Tháp

7/ Công ty B (vắng mặt)

8/ Công ty T1 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 02 đường Dương Văn H, tổ 6, khóm 1, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2014 đến tháng 8/2014 ông Trần Văn C - Phó giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kinh doanh chế biến lương thực H (viết tắt là Công ty H) có trụ sở tại xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (do bà Cao Thị G làm Giám đốc) có quan hệ mua bán, gửi gạo với Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ T (viết tắt là Công ty T) có trụ sở tại Cụm Công nghiệp thuộc ấp 2, xã M, huyện C, Đồng Tháp do bị can Nguyễn Thị Bích K làm Giám đốc. Việc mua bán không có lập hợp đồng, chỉ lập phiếu giao nhận hàng hóa (phiếu này do Công ty T phát hành), trên phiếu ghi rõ số lượng, chủng loại gạo, đơn giá, thời gian giao nhận, rồi 02 bên cùng ký tên và mỗi bên giữ 01 bản để làm căn cứ thanh toán tiền.

Trong quá trình mua bán, do phía Công ty T thông báo ngưng, không nhập gạo nữa, nên ngày 18/5/2014 bà Cao Thị G và bị cáo Nguyễn Thị Bích K ký kết hợp đồng gửi giữ tài sản với nội dung: "Công ty H gửi gạo cho Công ty T nhận giữ tại kho số 1 của Công ty T. Số lượng, tình trạng gạo, thời hạn gửi giữ sẽ được ghi

nhận theo từng đợt giao gửi giữ theo biên nhận riêng. Phí gửi giữ là 150đ/lkg. Công ty H được nhận lại gạo bất cứ lúc nào trong thời hạn gửi giữ". Thực hiện hợp đồng đã ký kết, từ ngày 20/5/2014 đến ngày 07/8/2014 Công ty H đã gửi vào kho số 1 của Công ty T 1.147.509,22 kg gạo thơm (gồm có 948.711,48 kg gạo KDM và 198.797,74 kg gạo Jasmine) được thể hiện bằng 10 Phiếu giao nhận hàng hóa và 10 biên nhận nhận gạo gửi có chữ ký xác nhận của Quản đốc Vũ Đình Đ, Kế toán Hoàng Thị D, Thủ kho Nguyễn Minh T và Nguyễn Thanh P. Ngày 07/8/2014 Quản đốc Vũ Đình Đ, Kế toán Hoàng Thị D và Thủ kho Nguyễn Minh T làm 01 Biên nhận xác nhận Công ty H có gửi tại kho số 1 Công ty T tổng cộng là 1.147.509,22 kg gạo thơm.

Sau khi nhận giữ số gạo của Công ty H, ngày 24/9/2014 Công ty T đã xuất trả 229.261,26 kg còn lại 918.247,96 kg bị cáo Bích K nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã đem số gạo gửi của Công ty H cùng với số lúa, gạo trong kho của Công ty thế chấp cho Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh B, thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Ngân hàng OCB), đồng thời bị cáo Bích K còn dùng thủ đoạn gian dối như: Chỉ đạo cho nhân viên Công ty ghi thêm vào "Phiếu nhập kho" nội dung "theo HĐ số 15/HĐKT/HN-TN ngày 15/7/2014 của Công ty H ", ghi chủng loại gạo trên "Phiếu nhập kho" không đúng với chủng loại gạo ghi trên "Phiếu giao nhận hàng hóa" (nhận gạo KDM nhưng ghi là gạo Jasmine) và ghi đơn giá là 9.900đ/kg cho phù hợp với loại gạo Jasmine (vì gạo KDM giá 14.200đ/kg, còn gạo Jasmine giá 9.900đ/kg) để chuyển số gạo Công ty H gửi giữ thành gạo mua bán, nhằm phủ nhận việc nhận giữ gạo để chiếm đoạt số gạo của Công ty H gửi giữ.

Ngày 16/10/2014, ông Trần Văn C (chồng bà G) yêu cầu nhận lại số gạo đã gửi thì bị cáo Bích K viết giấy hẹn đến ngày 22/10/2014 sẽ trả lại gạo cho ông C nhưng đến hẹn bị cáo không thực hiện mà tìm lý do né tránh. Ông C tiếp tục yêu cầu trả gạo nhiều lần thì ngày 08/12/2014 bị cáo chỉ đạo ông Vũ Đình Đ (quản đốc), Hoàng Thị D (kế toán) và Nguyễn Minh T (thủ kho) ký giấy hẹn đến ngày 18/12/2014 sẽ trả đủ số gạo cho ông C nhưng đến hẹn bị cáo cũng không thực hiện, sau đó bị cáo K đã bán toàn bộ số gạo 918.247,96 kg của ông C gửi cho các Công ty T1 và Công ty B ở TP.HCM. Như vậy, sau khi nhận gửi giữ gạo của ông C, bằng thủ đoạn gian dối nêu trên bị cáo K đã chiếm đoạt 918.247,96 kg gạo của ông C trị giá 12.562.006.456 đồng. Do không nhận được gạo và nghi ngờ bị cáo K đã chiếm đoạt số gạo này nên ông C làm đơn tố cáo bị cáo chiếm đoạt số gạo của ông gửi giữ.

Quá trình điều tra, đối chiếu xác định được: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/5/2014 đến ngày 07/8/2014, tổng số phiếu giao nhận hàng hóa mua bán và ký gửi giữa Công ty T và Công ty H là 58 phiếu, với tổng số lượng là 6.916.776,23 kg gạo các loại. Trong đó:

+ 48 phiếu gạo mua bán với số lượng 5.769.267,01 kg, thành tiền là 69.459.774.412 đồng. Công ty T đã trả tiền mặt và chuyển khoản cho Công ty H 68.689.368.092 đồng, còn nợ lại 770.406.320 đồng.

+ 10 phiếu gạo gửi với số lượng 1.147.509,22 kg. Ngày 24/9/2014 Công ty T xuất trả lại cho Công ty H 229.261,26 kg, bị cáo Bích K chiếm đoạt của Công ty H 918.247,96 kg, trị giá 12.562.006.456 đồng (gồm có: 719.450,22 kg gạo KDM, trị giá 10.216.193.124 đồng và 198.797,74 kg gạo Jasmine, trị giá 2.345.813.332 đồng).

Quá trình điều tra bị cáo K không thừa nhận hành vi phạm tội vì cho rằng bị cáo ký hợp đồng gửi giữ tài sản với vợ chồng ông C, bà G là ký khống, nhằm giúp phía Công ty H hợp thức hóa có hợp đồng gửi gạo để Công ty H ký hợp đồng với đối tác khác chứ không có thực hiện trên thực tế. Xét thấy việc khai nại của bị cáo là không có căn cứ, bởi vì:

Ban đầu khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C mời làm việc, bị cáo Bích K chỉ đạo cho bà Trương Đặng Thị T (người được bà K ủy quyền) khai báo với Cơ quan điều tra là ngày 18/5/2014 Công ty T có ký hợp đồng nhận giữ 1.147,905,22 kg gạo của Công ty H nhưng sau đó Công ty H đã bán toàn bộ số gạo gửi này cho Công ty T theo Hợp đồng kinh tế số 15/HĐKT/HN-TN/2014 ngày 15/7/2014 và việc mua bán đã thực hiện xong.

Sau đó, tại buổi làm việc vào ngày 05/5/2016 với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp, bị cáo K đã thừa nhận: Hợp đồng kinh tế số 15/HĐKT/HN-TN/2014 ngày 15/7/2014 chỉ là hợp đồng ký trên giấy tờ để hợp thức hóa số gạo đã mua bán trước đó, không phải là hợp đồng riêng biệt. Mục đích 02 bên ký hợp đồng này là để Công ty T xuất hóa đơn, làm căn cứ để vay tiền ngân hàng, thanh toán tiền mua gạo cho Công ty H.

*Kết quả giám định thể hiện:

- Tại Bản kết luận giám định số 411 ngày 11/9/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Bích K trên hợp đồng gửi giữ tài sản ngày 18/5/2014, biên nhận tổng 10 ghe gạo ngày 07/8/2014, biên bản xác nhận trả gạo ngày 16/10/2014 là do bị cáo K ký, viết ra.

+ Chữ ký mang tên Hoàng Thị D và Vũ Đình Đ trên các tài liệu: 10 biên nhận từng ghe gạo; 01 biên nhận tổng và giấy hẹn trả gạo đề ngày 08/12/2014 là do Dinh và Đức ký ra.

+ Hình con dấu "Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ T" trên hợp đồng gửi giữ tài sản ngày 18/5/2014, biên nhận tổng 10 ghe gạo ngày 07/8/2014 so với hình con dấu trên các tài liệu mẫu là do cùng một con dấu đóng ra.

Kết luận giám định số: 96 ngày 29/02/2016 và kết luận giám định số: 131 ngày 24/3/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Chữ "lẫn" ở cột "Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa" trên các phiếu nhập kho là do Hoàng Thị D viết ra.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám xét:

- Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/5/2016 thể hiện: Các nhân chứng: Lý Quang T (Nhân viên Công ty H), Vũ Đình Đ (Quản đốc), Hoàng Thị D (Kế toán kho), Nguyễn Minh T, Nguyễn Thanh P (Thủ kho xuất/nhập) Công ty T đều xác định số gạo Công ty H gửi giữ được để trong kho số 01 của Cty T, gạo để trong bao, chất thành nhiều cột, đặt trên nền kho (ngang 10m, dài 20m), cách vách tole phía sau kho chứa gạo là 45m, cách vách tole bên phải kho chứa gạo là 25m.

- Tại biên bản khám xét ngày 24/9/2015 tại Kho số 1- Chi nhánh Công ty TNHH T thể hiện: Trong kho không có gạo và hàng hóa gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 13/2017/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2017 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Bích K phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 140; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích K 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2015.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích K hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kinh doanh chế biến lương thực H (bà Cao Thị G, ông Trần Văn C) có trụ sở tại Ấp T 1, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ, số tiền là 6.924.269.456đ (Sáu tỷ, chín trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn, bốn trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn dân sự mà bị cáo chậm thi hành án thì còn phải chịu lãi suất 10%/năm theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự với số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý tài sản kê biên, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05 tháng 4 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thị Bích K kháng cáo kêu oan

Ngày 12 tháng 4 năm 2017, nguyên đơn dân sự công ty TNHH MTV Chế biến lương thực H đại diện là bà Cao Thị G có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và không đồng ý cấn trừ chi phí gửi giữ, yêu cầu bị cáo trả số tiền 761.431.552 đồng tiền nợ.

- Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo, đề nghị giữ y tội danh và hình phạt của cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo, đề nghị hủy án sơ thẩm xử kê biên 02 thửa đất số 224 và 607 vì tài sản này bị cáo thế chấp cho cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T mà Ngân hàng này bán nợ lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản các tổ chức tín dụng (V) để giải quyết lại đối với hai thửa đất nêu trên.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo K cho rằng bà Nguyễn Thị Bích H thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn T không đưa bà Hồng vào tham gia tố tụng là vi phạm tố tụng; việc định giá tài sản trong tố tụng không đúng, không đưa ông Đoàn Đức Q, Nguyễn Tuấn A tham gia tố tụng là thiếu sót, gạo gửi chuyển qua bán bị cáo có trả trên 12 tỷ không có chiếm đoạt nên đề nghị hủy án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích K, đơn kháng cáo của bà Cao Thị G, ông Trần Văn C đại diện cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành

viên kinh doanh chế biến lương thực H (gọi tắt là Công ty H) các kháng cáo này làm trong hạn luật định được coi là hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Ngày 15/7/2017 Tòa án cấp phúc thẩm cũng nhận được đơn kiến nghị của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý tài sản các tổ chức tín dụng V (V), cũng như kiến nghị của bà Cao Thị G, ông Trần Văn C về việc xử lý tài sản thế chấp là 02 thửa đất, thửa số 224 và thửa số 607. Tài sản bị cáo K đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T mà án sơ thẩm tuyên tiếp tục kê biên để đảm bảo thi hành án là không đúng.

[3] Xét về nội dung vụ án thì Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay bà Cao Thị G đại diện cho nguyên đơn dân sự Công ty H trình bày: Bà G xác định trong thời gian từ 21/4/2014 đến 15/6/2014 cá nhân bà G có bán cho Công ty T 48 ghe gạo bằng 5.769.267,01 kg quy thành tiền là 69.459.774.412 đồng. Phía Công ty T trả được 68.689.342.860 đồng còn nợ lại 761.431.552 đồng bà G xác định chưa đòi (không có tranh chấp). Còn phần gạo gửi: bà G cho rằng Công ty H gửi 10 ghe = 1.147.509,22 kg, Công ty T trả được 229.261,26 kg. Còn lại 918.247,96 kg quy bằng 12.184.290.750 đồng Công ty T chiếm đoạt không chịu trả nên đề nghị xử lý Giám đốc Công ty T.

- Về phía bị cáo Nguyễn Thi Bích K tại bản giải trình (BL1480) có nêu: 48 ghe (48 phiếu) bằng 5.769.267,01 kg quy bằng 69.459.774.412 đồng theo ông C, bà G trình bày thì Công ty T trả được 56.189.368.092 đồng (không tính số tiền 2.500.000.000 đồng mà Công ty S chuyển ngày 29/4/2014 thanh toán thay cho Công ty T – Thanh toán cho hợp đồng mua bán số 15 ngày 15/7/2014), số chênh lệch còn lại 13.270.306.320 đồng Công ty T còn nợ cá nhân bà G, nguyên nhân do chênh lệch giá gạo KDM giá 14.200đ/kg, gạo Jasmine giá 9.900đ/kg. Theo thỏa thuận bà G giao gạo KDM nhưng có một số lô hàng bà G giao loại gạo Nàng Hoa nên Công ty T chưa thanh toán số tiền còn lại cho bà G.

- Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo K xác định trong 48 ghe gạo theo bà G khai bị cáo chỉ mua có 46 ghe với số kg là 5.534.285,9 kg theo bị cáo quy thành tiền là 55.873.061.978 đồng. Theo bảng kê tại các bút lục 641 (21 ghe = 2.383.713,78kg), bút lục 549 (23 ghe = 2.906.169,73kg), bút lục 682 (2 ghe bằng 244.402,39kg) tổng cộng bằng 5.534.285,9kg = 55.873.061.978 đồng. Theo lời khai của bà G bằng 5.769.267,01 kg thành tiền là 60.459.774.412 đồng thì chênh lệch là 234.981,11kg thành tiền là 13.586.712.434 đồng, bị cáo chỉ mua bán 46 ghe = 5.534.285,9kg thành tiền là 55.873.061.978 đồng bị cáo đã trả được

56.189.368.092 đồng là trả dư số tiền mua gạo trên chưa kể 2.500.000.000 đồng thông qua Công ty Sài Food chuyển trả ngày 29/4/2014, nhưng do chưa thống nhất về loại gạo, giá gạo nên giữa 2 bên chưa thanh lý (quyết toán) việc mua bán gạo trên. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay bà Cao Thị G xác định trong 48 ghe gạo hiện nay còn tranh chấp 02 ghe bằng 229.679,74kg thành tiền là 3.261.452.308 đồng số gạo này là cá nhân bà G bán cho Công ty T chứ không phải Công ty H bán.

- Đối với 10 ghe gạo gửi thì bị cáo Nguyễn Thị Bích K xác định như sau:

- Trong đó có 08 ghe mà bà G đã gửi chuyển sang cho Công ty H, Công ty H bán lại cho Công ty T, cụ thể các ghe như:

1) Ghe ngày 20/5/2014 = 94.026 kg

2) Ghe ngày 21/5/2014 = 124.218,04 kg

3) Ghe ngày 03/6/2014 = 139.109,56 kg

4) Ghe ngày 03/6/2014 = 114.361,03 kg

5) Ghe ngày 03/6/2014 = 108.768 kg

6) Ghe ngày 04/6/2014 = 159.548,08 kg

7) Ghe ngày 04/6/2014 = 79.659,92 kg

8) Ghe ngày 15/6/2014 = 129.020,85kg

08 ghe nêu trên tổng cộng bằng 948.711,48 kg x 9.900đ/kg = 9.392.243.000 đồng. Công ty H xuất hóa đơn bán 1.011.000 kg = 10.008.900.000 đồng. Bán cho Công ty T, Công ty T có ra 02 ủy nhiệm chi. Ủy nhiệm chi ngày 04/8/2014 = 9.998.591.000 đồng, ủy nhiệm chi ngày 19/8/2014 = 10.390.000 đồng cộng 2 ủy nhiệm chi này bằng10.008.900.000 đồng . Theo hóa đơn Công ty H bán 1.011.000 kg gạo Jasmine, đối trừ 948.711,48kg thì Công ty H giao còn thiếu 62.288,52 kg, nhưng theo hợp đồng kinh tế số 15 thì Công ty H phải giao đến 2.000 tấn, nên ngày 06/8/2014 Công ty H giao thêm 01 ghe = 89.401,77 kg, ngày 07/8/2014 giao thêm 01 ghe = 109.397,97 kg (02 ghe này bằng 198.797,74kg). Cộng 948.711,48 kg + 198.797,74kg = 1.147.509,22 kg, nhưng khi kiểm định lại 02 ghe Công ty H giao không đảm bảo chất lượng nên Công ty T có trả lại cho Công ty H 229.261,26kg vào ngày 24/9/2014. Đối trừ 1.147.509,22kg – 229.261,26kg thì còn 918.247,96kg x 9.900đ/kg = 9.090.654.804 đồng so với 02 ủy nhiệm chi = 10.008.900.000 đồng thì nhiều hơn giá trị 918.245,96kg gạo và 2.500.000.000 đồng thông qua Công ty S

chuyển khoản, nên bị cáo không có chiếm đoạt số gạo 918.247,96 kg như bản án sơ thẩm xử, còn phía Công ty H cho rằng trong số 918.247,96 kg gạo trong đó có 719.450,22 kg là gạo KDM, 198.797,74 kg là gạo Jasmine (qua kiểm định là gạo Jasmine chứ không phải loại gạo KDM).

Như trên đã thể hiện: Việc Công ty T mua gạo của cá nhân bà Cao Thị G thời gian từ 01/4/2014 đến 15/6/2014 là 48 ghe hay 46 ghe. Theo bà G khai 48 ghe bằng 5.769.267,01 kg quy thành tiền là 69.459.774.412 đồng Công ty T trả được 68.689.342.860 đồng (gồm các khoản 56.189.468.092 đồng + 9.998.591.000 đồng + 10.309.000 đồng + 2.500.000.000 đồng) Công ty T còn nợ là 761.432.552 (chính xác là nợ 761.349.320 đồng). Còn phía bị cáo K cho rằng có mua 46 ghe bằng 5.534.285,9 kg quy thành tiền là 55.873.061.978 đồng, còn 02 ghe ngày 06 và 07 tháng 8/2014 với số kg là 198.797,74 là thực hiện theo hợp đồng kinh tế số 15; 02 ghe này nằm trong danh sách 10 ghe tạm gửi. Như vậy cho đến nay giữa hai bên bị cáo K với bà G xác định chưa thống nhất về số lượng gạo mua bán, số tiền phải thanh toán.

- Về phía gạo gởi: Bị cáo K thừa nhận là bà Cao Thị G có gửi 1.147.509,22kg gạo, bị cáo có trả 229.261,26 kg. Còn lại 918.247,96kg. Theo hồ sơ thể hiện, ngày 15/7/2014 giữa hai công ty (Công ty H và Công ty T) có ký hợp đồng kinh tế số 15, theo hợp đồng này Công ty H bán cho Công ty T 2.000 tấn gạo Jasmine giá 9.900đ/kg, ngày 05/8/2014 Công ty H xuất hóa đơn bán 1.011.000 kg gạo Jasmine với số tiền là 10.008.900.000 đồng cho Công ty T. Công ty T có 02 ủy nhiệm chi. Ủy nhiệm chi ngày 04/8/2014 = 9.998.591.000 đồng, ủy nhiệm chi ngày 19/8/2014 = 10.309.000. 02 ủy nhiệm chi này bằng 10.008.900.000 đồng để thanh toán cho hợp đồng kinh tế số 15. Theo lời khai của ông C, bà G hợp đồng kinh tế số 15 không có thực hiện Công ty H ký hợp đồng kinh tế số 15 và xuất hóa đơn cho Công ty T. Công ty H có bán cho Công ty T 1.011.000 kg gạo Jasmine với số tiền là 10.008.900.000 đồng là để cho Công ty T vay tiền, trả nợ cho Công ty H trong việc mua bán 48 ghe gạo trước đây chứ Công ty H không có giao 1.011.000kg gạo Jasmine cho Công ty T theo như hóa đơn đã xuất. Còn phía Công ty T (bị cáo K) bị cáo cho rằng ông C, bà G có thỏa thuận chuyển 918.247,96kg gạo gởi còn lại từ bà G gửi chuyển sang Công ty H để Công ty H bán lại cho Công ty T theo hợp đồng kinh tế số 15. Tuy không có văn bản thỏa thuận từ việc chuyển gạo gởi này sang gạo bán nhưng về thời gian thực hiện thì phù hợp vơi thời gian thực hiện theo hợp đồng kinh tế số 15. Hợp đồng kinh tế số 15 được ký ngày 15/7/2014, hóa đơn Công ty H xuất bán gạo ngày 05/8/2014. Công ty T trả qua 02 ủy nhiệm chi ngày

04/8 và 19/8/2014. Theo ông C, bà G cho rằng hợp đồng kinh tế số 15 không có thực hiện, không có việc giao 1.011.000 kg gạo theo hóa đơn ngày 05/8/2014; Trong số gạo gửi 918.247,96kg thì có 719.450,22kg gạo KDM giá 14.200đ/kg, 198.797,74kg gạo Jasmine giá 9.900đ.kg. Đối với bị cáo K cho rằng trong số gạo gửi 918.247,96kg thì chuyển qua thực hiện theo hợp đồng kinh tế số 15, trong số gạo gửi 918.247,96kg này qua kiểm định thì đều là loại gạo Jasmine (không có gạo KDM) số gạo này bị cáo thế chấp cho Ngân hàng TMCP P. Vay tiền để trả cho Công ty H thông qua ngân hàng bị cáo đã bán lại cho 02 Công ty (Công ty T1 và Công ty B). Tại Tòa bị cáo xác định chỉ bán cho Công ty B.

- Như trên đã thể hiện trong số gạo gửi 918.247,96kg Công ty H cho rằng không có bán, còn bị cáo K cho rằng lấy số gạo gửi này thực hiện theo hợp đồng kinh tế số 15, giữa Công ty H với bị cáo xác định chưa thống nhất về loại gạo, cơ quan điều tra cũng chưa điều tra làm rõ việc bị cáo bán gạo cho Công ty B nêu trên là loại gạo gì, cần phải lấy lời khai của Công ty B, của kiểm định viên Công ty S1 và Công ty B1 để xác định loại gạo có như bị cáo khai không? Thực tế bị cáo K có lấy gạo mà Công ty H gửi bán là có sai sót nhưng bị cáo có trả 10.008.900.000 đồng từ việc thế chấp số gạo trên để vay tiền Ngân hàng trả cho H và thế chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện nay hai bên còn tranh chấp về việc mua bán gạo, loại gạo, số tiền, mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ, cần phải điều tra làm rõ từng khoản mới có căn cứ xác định bị cáo K có hành vi phạm tội hay không. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 918.247,96kg gạo = 12.184.290.750 đồng, sau khi trừ tiền thuê kho 137.737.000 đồng, giá trị theo 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp = 5.500.000.000 đồng. Số còn lại quy kết cho bị cáo có hành vi chiếm đoạt là 6.924.269.456 đồng để xử phạt đối với bị cáo là chưa có căn cứ. Nên cần phải chấp nhận theo đề nghị của các vị luật sư bào chữa cho bị cáo tại Tòa là hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp điều tra xác định lại việc mua bán gạo giữa hai bên, xác định việc bị cáo K lấy 918.247,96kg bán có trả tiền cho Công ty H hay không, xác định lại loại gạo, cần phải đưa Ngân hàng Thương mại cổ phần P, Công ty B tham gia tố tụng, xác định bị cáo có chiếm đoạt hay không để xét xử cho đúng quy định của pháp luật.

[4] Do hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp điều tra để xét xử lại nên kiến nghị của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản các tổ chức tín dụng V gọi tắt là (V) yêu cầu hủy phần quyết định kê biên 02 thửa đất số (607 và 224) để đảm bảo thi hành án của cấp sơ

thẩm xử, yêu cầu trả lại 02 thửa đất nêu trên để Công ty (V) xử lý theo hợp đồng mà trước đây bị cáo K thế chấp cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T mà Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T bán lại khoản nợ trên cho Công ty V, cũng như kháng cáo, kiến nghị của bà G, ông C và yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích K sẽ được xem xét giải quyết lại ở cấp sơ thẩm.

[5] Không chấp nhận theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là giữ y tội danh và hình phạt để xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 248; khoản 1 và khoản 3 Điều 250 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Xử: Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 03/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích K. Giao hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp để điều tra giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị Bích K cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết lại vụ án.

- Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/9/2017.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
-TTG CA tỉnh Đồng Tháp
(Tống đạt cho bị cáo (1));
-NĐDS (1);
-NLQ (3);
- Lưu (3) 19b (Án39)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Chánh Trung